ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 73 /2026/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số 60/2020/QH14; Luật số 18/2023/QH15; Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 42/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 473/TTr-SNNMT ngày 29/5/2026 về dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 310/BC-STP ngày 28/5/2026 và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng các cấp; phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

b) Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng của từng cấp và phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Y tế; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- TT Đảng ủy các xã, phường, đặc khu;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP;
- Lưu: VT, NNMT.VĐH..

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đỗ Tâm Hiển

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc, yêu cầu và nội dung phối hợp trong việc huy động các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị nhà nước; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cấp xã bao gồm xã, phường, đặc khu.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan: Gồm Công an, Quân đội, Kiểm lâm, chủ rừng, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động chữa cháy rừng phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Bảo đảm sự chỉ đạo, chỉ huy tập trung, thống nhất; phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng tham gia chữa cháy rừng theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

3. Huy động nhanh nhất các lực lượng, phương tiện, thiết bị đến hiện trường cháy để kịp thời dập tắt đám cháy.

4. Thực hiện phương châm "04 tại chỗ", bao gồm: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ; kết hợp với "5 sẵn sàng",

bao gồm: sẵn sàng về lực lượng, sẵn sàng về phương tiện, thiết bị, sẵn sàng về hậu cần, sẵn sàng về phương án, sẵn sàng về chỉ huy và thông tin liên lạc.

5. Bảo đảm an toàn cho lực lượng tham gia chữa cháy và hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra.

Điều 4. Yêu cầu trong phối hợp chữa cháy rừng

1. Huy động tối đa lực lượng, phương tiện và thiết bị, dụng cụ để tham gia chữa cháy rừng.

2. Dập tắt lửa phải khẩn trương, kịp thời và triệt để. Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về mọi mặt.

3. Đảm bảo an toàn tính mạng, phương tiện, tài sản của Nhân dân và người tham gia chữa cháy. Trường hợp có người bị thương phải kịp thời sơ cứu và đưa đi cấp cứu; phải lập hồ sơ, biên bản theo quy định để làm căn cứ xem xét, giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia chữa cháy rừng bị thương hoặc tử vong.

4. Các lực lượng tham gia chữa cháy rừng có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, chỉ huy của người chỉ huy chữa cháy rừng tại hiện trường.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng

1. Khi nhận tin báo cháy rừng hoặc phát hiện cháy rừng, chủ rừng có trách nhiệm huy động ngay lực lượng, phương tiện, thiết bị của mình theo phương án phòng cháy, chữa cháy rừng đã phê duyệt để kịp thời tổ chức chữa cháy; đồng thời thông báo ngay cho Hạt Kiểm lâm sở tại, Thôn trưởng, Tổ trưởng tổ dân phố và các lực lượng khác có liên quan trên địa bàn để phối hợp chữa cháy rừng. Người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng theo quy định tại khoản 4 Điều 51a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (được bổ sung tại Điều 25 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP).

2. Trường hợp cháy rừng có nguy cơ lan rộng, vượt khả năng kiểm soát của chủ rừng và các lực lượng khác phối hợp tham gia chữa cháy rừng được quy định tại khoản 1 Điều này thì người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra cháy rừng để trực tiếp chỉ đạo, huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tại chỗ của địa phương phối hợp tham gia chữa cháy rừng.

3. Trường hợp cháy rừng xảy ra tại khu vực giáp ranh hoặc cháy rừng có nguy cơ lan rộng qua địa phương giáp ranh thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra cháy rừng chủ động phối hợp với địa phương giáp ranh liên quan tổ chức chữa cháy rừng; Ủy ban nhân dân cấp xã giáp ranh có trách nhiệm huy

động lực lượng, phương tiện, thiết bị hỗ trợ tham gia chữa cháy rừng theo chỉ đạo, chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra cháy rừng.

4. Trường hợp cháy rừng có nguy cơ lan rộng, vượt khả năng kiểm soát của cấp xã thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để huy động lực lượng, phương tiện và thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh phối hợp tham gia chữa cháy rừng.

5. Trường hợp cháy rừng đặc biệt nghiêm trọng, xảy ra trên diện rộng, vượt khả năng kiểm soát của địa phương thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và Thủ tướng Chính phủ để đề nghị hỗ trợ lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng.

6. Việc huy động, điều phối và phân công lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 51a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ (được bổ sung tại Điều 25 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

Điều 6. Các lực lượng được huy động phối hợp tham gia chữa cháy rừng

1. Lực lượng chữa cháy rừng do cấp xã huy động, bao gồm:

a) Chủ rừng có rừng bị cháy và lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng trên địa bàn;

b) Hạt Kiểm lâm khu vực và Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng có liên quan;

c) Công an cấp xã;

d) Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã;

đ) Lực lượng dân phòng;

e) Các tổ, đội bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tại thôn, làng, tổ dân phố;

g) Các cơ quan, tổ chức có hoạt động trong rừng, ven rừng, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sinh sống, hoạt động ở trong rừng, ven rừng.

2. Lực lượng chữa cháy rừng do cấp tỉnh huy động, bao gồm:

a) Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an tỉnh;

b) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;

c) Chi cục Kiểm lâm tỉnh;

d) Các cơ quan, đơn vị và tổ chức khác trên địa bàn tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh huy động.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân trên địa bàn để tổ chức chữa cháy rừng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, huy động và điều phối lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được huy động tham gia chữa cháy rừng có trách nhiệm:

a) Huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị thuộc phạm vi quản lý để tham gia chữa cháy rừng;

b) Bảo đảm hậu cần, trang thiết bị cần thiết cho lực lượng của cơ quan, đơn vị mình trong quá trình tham gia chữa cháy rừng;

c) Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác và chấp hành sự chỉ huy của người chỉ huy chữa cháy rừng tại hiện trường.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc việc phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng của các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã, các chủ rừng trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tăng cường công tác tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy rừng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; theo dõi, tham mưu huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng để ứng cứu chữa cháy rừng khi cần thiết.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Sở Y tế

Khi nhận được lệnh huy động phối hợp tham gia chữa cháy, có trách nhiệm bố trí xe cấp cứu và lực lượng y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc sơ cấp cứu người bị nạn tại địa điểm xảy ra cháy rừng.

4. Công an tỉnh

a) Huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của Công an cấp xã, lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tham gia phối hợp chữa cháy, khoanh vùng hiện trường khi xảy ra cháy rừng;

b) Phối hợp với cơ quan Kiểm lâm, cơ quan Quân đội, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với hành vi gây cháy rừng; xác định nguyên nhân các vụ cháy rừng để xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Tiếp nhận điều tra, xử lý các vụ vi phạm trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với lực lượng Kiểm lâm hướng dẫn việc xây dựng Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; huấn luyện nghiệp vụ về chữa cháy rừng và chỉ huy việc chữa cháy rừng.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng khi có yêu cầu;

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, thiết bị sẵn sàng cơ động ứng cứu kịp thời khi có tình huống cháy rừng xảy ra theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân các cấp và của người chỉ huy cấp trên trực tiếp.

6. Chi cục Kiểm lâm

a) Chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, thiết bị sẵn sàng huy động tham gia chữa cháy theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc huy động kịp thời lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng để hỗ trợ chữa cháy rừng tại hiện trường.

Điều 9. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tình hình thực tế của địa phương, chỉ đạo xây dựng quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn.

2. Trang bị phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng; tổ chức diễn tập chữa cháy rừng trên địa bàn.

3. Thực hiện quy định tại khoản 3, 4 Điều 5 và khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

4. Chỉ đạo tổ chức chữa cháy rừng, điều tra nguyên nhân gây cháy rừng để xử lý theo quy định của pháp luật và khắc phục hậu quả vụ cháy rừng.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng

1. Tổ chức tuyên truyền quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; phổ biến kiến thức về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Truyền tải kịp thời các thông tin cảnh báo nguy cơ cháy rừng theo các cấp báo động đến nhân dân và các đơn vị liên quan; thông tin chỉ đạo huy động lực lượng, phương tiện từ cơ quan chức năng đến cộng đồng.

3. Phối hợp cùng các lực lượng chức năng đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt, đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp.

Điều 11. Trách nhiệm của các chủ rừng, cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân

1. Các chủ rừng

a) Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trong các tháng mùa khô;

b) Phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng khi nhận lệnh huy động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp;

c) Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

2. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân

a) Khi phát hiện cháy rừng bằng mọi cách báo cháy nhanh nhất và tham gia chữa cháy rừng kịp thời;

b) Huy động các thành viên, người dân cùng tham gia chữa cháy rừng khi có cháy rừng tại địa bàn hoạt động, sinh sống và khu vực lân cận.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các chủ rừng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quy chế này, tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng.

2. Trường hợp những quy định của pháp luật được dẫn chiếu áp dụng trong Quy chế này bị điều chỉnh hiệu lực thì áp dụng theo quy định mới đang có hiệu lực.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức phản ánh, kiến nghị bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Kiểm lâm) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.